

Tháng bảy âm lịch có phải tháng cô hồn?

ISSN: 2734-9195 14:30 04/09/2025

Nếu nhìn sâu, ta thấy sự khác biệt lớn giữa tín ngưỡng dân gian và tinh thần Phật giáo về tháng Bảy. Dân gian gắn với nỗi sợ hãi, dẫn đến nhiều kiêng kỵ. Phật giáo nhấn mạnh tinh thần tri ân, báo hiếu, gieo duyên phước thiện.

Tác giả: **Ngô Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Trong đời sống tâm linh của người Việt, tháng Bảy Âm lịch thường được nhiều người gọi bằng cái tên khá rùng rợn: “tháng cô hồn”. Quan niệm này đã in hằn trong nếp nghĩ dân gian, khiến không ít gia đình kiêng cử nhiều điều, từ chuyện mua bán, dựng vợ gả chồng, khai trương cửa hàng cho đến đi xa, xây cất nhà cửa. Thậm chí, có những người còn sợ hãi, cho rằng tháng này ma quỷ hoành hành, nếu không cúng bái thì dễ gặp tai ương. Nhưng nếu nhìn lại dưới góc độ văn hóa, tôn giáo và đặc biệt là từ tinh thần Phật giáo, chúng ta sẽ thấy đây là một ngộ nhận, dẫn đến sự mê tín và tâm lý bất an không đáng có.

1. Nguồn gốc quan niệm “tháng cô hồn”

Khái niệm “cô hồn” bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian Trung Hoa, gắn với lễ hội Trung Nguyên (cúng cô hồn) vào ngày 15 tháng 7 âm lịch. Người xưa tin rằng đây là ngày Diêm Vương mở cửa ngục, tha cho vong linh các cô hồn không nơi nương tựa được trở về dương thế. Từ đó, dân gian dựng nên quan niệm tháng Bảy là tháng ma quỷ “vãng lai”, cần phải cúng kiếng để tránh bị quấy phá. Niềm tin này du nhập sang Việt Nam và hòa quyện với tín ngưỡng bản địa, rồi dần dần hình thành thói quen kiêng cử lan rộng trong đời sống dân gian.

Trong bối cảnh xã hội nông nghiệp cổ truyền, khi thiên nhiên còn nhiều bất trắc và khoa học chưa phát triển, con người thường gán những tai ương, thất bát, rủi ro cho “hồn ma bóng quỷ”. Vì thế, những điều kiêng kỵ trong tháng Bảy trở thành một dạng “tín ngưỡng phòng ngừa”, vừa để trấn an bản thân, vừa để tìm sự cân bằng trong thế giới đầy rủi ro. Đây chính là cơ chế tâm lý - xã hội giải thích vì sao quan niệm này có sức bám rễ lâu dài.

Một số kiêng cử thường gặp có thể kể đến: không cưới hỏi, không khởi công làm nhà, không khai trương, không đi xa, không treo chuông gió trước cửa, thậm chí có nơi còn kiêng cả việc phơi quần áo ban đêm vì sợ “*ma mượn*”. Tất cả đều dựa trên tâm lý “*có thờ có thiêng, có kiêng có lành*”. Nhưng nếu phân tích kỹ, những điều này không hề có cơ sở khoa học hay tôn giáo đúng nghĩa, mà chủ yếu bắt nguồn từ nỗi sợ hãi mơ hồ đối với cái chết và thế giới vô hình.

2. Phật giáo và ý nghĩa chân thật của tháng Bảy

Khác với quan niệm dân gian, Phật giáo không bao giờ xem tháng Bảy là “*tháng cô hồn*”. Trái lại, đây là tháng Vu Lan – **mùa báo hiếu**, một trong những mùa lễ quan trọng nhất của Phật giáo.

Theo Kinh Vu Lan Bồn, Tôn giả Mục Kiền Liên, bậc đại đệ tử thân thông bậc nhất của đức Phật, đã tìm thấy mẹ mình bị đọa vào loài ngạ quỷ, chịu đói khát và khổ đau cùng cực. Ngài đem cơm dâng nhưng cơm hóa thành than lửa, không thể cứu mẹ. Ngài về thưa hỏi đức Phật, và được dạy rằng muốn cứu mẹ thì phải nhờ đến sức mạnh thanh tịnh, hòa hợp của chư Tăng sau mùa an cư kiết hạ. Từ đó, lễ Vu Lan ra đời, khắc ghi đạo hiếu và tinh thần cộng đồng trong Phật giáo.

Trong truyền thống Đại thừa, tháng Bảy còn là dịp chư Tăng sau ba tháng an cư kiết hạ cùng làm lễ Tự tứ, sám hối, thanh lọc thân tâm, tăng trưởng đạo hạnh. Đây là mùa phước lớn, bởi công đức tu học thanh tịnh của Tăng đoàn sẽ được hồi hướng đến cha mẹ, ông bà tổ tiên nhiều đời. Vì vậy, tháng Bảy là mùa báo hiếu, mùa tri ân, mùa gieo phước thiện – hoàn toàn trái ngược với hình ảnh tháng u ám mà dân gian thường gán ghép.

Cũng cần nói thêm, trong nghi lễ chẩn tế cô hồn ở các chùa, tinh thần cốt lõi không phải là sợ hãi ma quỷ, mà là mở lòng từ bi đến với các hương linh vất vưởng, đồng thời gieo duyên cho họ tiếp xúc Phật pháp. Cúng cô hồn theo tinh thần Phật giáo chính là một pháp tu: nuôi dưỡng tâm từ, phát khởi tâm bố thí và nhận thức sâu sắc về vô thường – rằng ai rồi cũng một lần rời bỏ cõi đời, nên hãy sống thiện lành khi còn tại thế.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

3. Vì sao kiêng kỵ là sai lầm?

Câu “*có kiêng có lành*” thường được viện dẫn để biện minh cho những tập tục này. Nhưng trên thực tế, nó chỉ mang tính chất trấn an tâm lý nhất thời, không giải quyết được nỗi sợ căn nguyên. Người càng tin vào các kiêng kỵ vô lý thì càng dễ rơi vào vòng xoáy mê tín, lệ thuộc vào những điều không thật, dẫn đến mất tự do trong đời sống.

Một ví dụ: nhiều cặp đôi e ngại cưới hỏi trong tháng Bảy vì sợ “*ma chê quỷ hờn*”, nhưng thực tế có vô số gia đình hạnh phúc, bền lâu dù tổ chức hôn lễ đúng vào dịp này. Ngược lại, cũng có nhiều đôi cưới vào “*tháng đẹp*” nhưng sớm chia ly. Như vậy, hạnh phúc hay bất hạnh không phụ thuộc vào tháng nào, mà nằm ở tình yêu thương, sự sẻ chia và trách nhiệm của hai người.

Tương tự, việc khai trương, xây nhà hay đi xa trong tháng Bảy không thể quyết định thành bại hay rủi ro. Thành công đến từ năng lực, sự chuẩn bị chu đáo và cả yếu tố xã hội, chứ không do “*cô hồn*” chi phối. Lấy ví dụ, trong kinh doanh hiện đại, doanh số tăng giảm phụ thuộc vào thị trường, sản phẩm, dịch vụ và cách quản trị. Nếu cứ chờ “*tháng tốt*” mới khai trương, ta sẽ bỏ lỡ nhiều cơ hội vàng.

4. Góc nhìn xã hội - tôn giáo học

Từ góc độ xã hội học, những quan niệm sai lầm về tháng Bảy phản ánh một tâm lý cộng đồng: sợ hãi cái chết và thế giới vô hình. Điều này phổ biến ở nhiều nền văn hóa, không riêng Việt Nam. Nhưng điểm nguy hiểm là khi niềm tin ấy bị thương mại hóa: nhiều dịch vụ “*cúng cô hồn*”, “*giải hạn tháng Bảy*” mọc lên, biến nỗi sợ của con người thành lợi nhuận. Đây chính là biểu hiện tiêu cực của mê tín dị đoan, làm hao tổn kinh tế, tạo thêm sự bất an cho xã hội.

Trong khi đó, Phật giáo lại đưa ra hướng đi ngược lại: chuyển hóa nỗi sợ thành tình thương, biến tháng Bảy thành cơ hội gieo phước và báo hiếu. Thay vì kiêng kỵ, người Phật tử được khuyến khích làm thiện, bố thí, hiếu dưỡng cha mẹ, cầu nguyện cho cha mẹ nhiều đời. Đây là sự khác biệt căn bản: một bên lấy sợ hãi làm nền, một bên lấy tình thương và trí tuệ làm gốc.

5. Nhận thức đúng để hành động đúng

Nếu nhìn sâu, ta thấy sự khác biệt lớn giữa tín ngưỡng dân gian và tinh thần Phật giáo về tháng Bảy. Dân gian gắn với nỗi sợ hãi, dẫn đến nhiều kiêng kỵ. Phật giáo nhấn mạnh tinh thần tri ân, báo hiếu, gieo duyên phước thiện. Một bên lấy sự lo sợ làm gốc, một bên lấy lòng từ bi và hiếu hạnh làm nền.

Vì vậy, thay vì kiêng kỵ vô căn cứ, người dân nên thực hành những việc thiện lành trong tháng Bảy: thăm viếng cha mẹ, ông bà, tổ tiên; làm việc từ thiện, giúp đỡ người khó khăn; tham dự lễ Vu Lan ở chùa, nghe giảng Phật pháp để nuôi dưỡng chính kiến. Đó mới là cách đúng đắn để chuyển hóa tháng Bảy từ nỗi sợ hãi thành mùa hiếu hạnh và yêu thương.

6. Kết luận

Tháng Bảy âm lịch không phải là “*tháng cô hồn*”, càng không phải là tháng xui xẻo cần kiêng kỵ. Đó là sự hiểu lầm từ tín ngưỡng dân gian, che khuất ý nghĩa cao đẹp của lễ Vu Lan trong Phật giáo. Khi hiểu đúng, ta sẽ thấy tháng Bảy là dịp để bày tỏ hiếu kính, tri ân cha mẹ và ông bà tổ tiên, đồng thời mở rộng lòng từ bi đến với mọi loài. Chỉ khi ấy, con người mới thoát khỏi vòng mê tín, bước vào đời sống an lạc và tự do đích thực.

Nói như lời dạy trong Kinh Vu Lan: “*Hiếu hạnh vi tiên*” – hiếu hạnh đứng đầu trong mọi hạnh. Tháng Bảy, vì thế, không phải tháng của ma quỷ, mà là tháng của tình người, của hiếu nghĩa, của yêu thương.

Chỉ khi nhận thức được điều này, chúng ta mới thực sự sống đúng tinh thần văn hóa – tôn giáo của dân tộc, thoát khỏi sự ràng buộc của mê tín, hướng đến một đời sống an lạc và tỉnh thức.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM